

Số: 76/QĐ-ĐSPK

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế nghiệm thu sản phẩm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT PHÚ KHÁNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Phú Khánh;

Hội đồng quản trị Công ty CPĐS Phú Khánh thống nhất,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế nghiệm thu sản phẩm” của Công ty cổ phần Đường sắt Phú Khánh

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ nghiệm thu sản phẩm tháng 4 năm 2023. Các quy chế trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc công ty; Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐU, CĐ, Đoàn TN Cty;
- Ban KS Cty;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Bùi Văn Quang

QUY CHẾ NGHIỆM THU SẢN PHẨM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 33/QĐ-DSPK ngày 31 tháng 3 năm 2023
của HĐQT Công ty CPĐS Phú Khánh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, tiêu chuẩn và phương pháp nghiệm thu các công trình, sản phẩm (sau đây gọi tắt là sản phẩm) cũng như trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị trong công tác nghiệm thu sản phẩm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Tất cả các cá nhân, đơn vị và các sản phẩm do các cá nhân và đơn vị trong toàn Công ty thực hiện.

Chương II THI CÔNG, KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 3. Thi công:

Thủ trưởng các đơn vị căn cứ vào bản giao kế hoạch phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng cung, tổ và cá nhân.

Dựa trên nhiệm vụ đã được phân công, các cung tổ và cá nhân triển khai công việc theo đúng quy định Nhà nước, quy trình quy phạm của Ngành, nội quy, quy chế của Công ty với mục tiêu là đảm bảo chất lượng, đủ khối lượng, đúng tiến độ. Mọi phát sinh, thay đổi trong quá trình thi công Lãnh đạo đơn vị phải báo cáo về Công ty để các phòng chức năng tham mưu cho Giám đốc quyết định trước khi thực hiện.

Điều 4. Kiểm tra:

Lãnh đạo Công ty, Phòng Kỹ thuật, Đội trưởng, Cung trưởng kiểm tra theo điều 6 của Quy trình bảo trì đường sắt và các Quy định của Ngành. Các đoàn thể phối hợp với các phòng kiểm tra theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

Điều 5. Giám sát:

Các Cán bộ kỹ thuật của Công ty, kỹ thuật viên của đơn vị tiến hành giám sát theo quy định của Ngành và Nhà nước đối với từng loại sản phẩm. Việc kiểm tra giám sát phải thường xuyên liên tục, kết quả phải được cập nhật vào biên bản kiểm tra, sổ ghi ý kiến kiểm tra, sổ nhật ký công trình hoặc thông báo kết quả kiểm tra.

Khi thấy việc thi công uy hiếp đến an toàn chạy tàu, an toàn lao động hoặc không đúng quy trình, qui phạm phải lập biên bản đình chỉ ngay và báo cáo Lãnh đạo Công ty có biện pháp khắc phục.

Chương III NGHIỆM THU

Điều 6. Nguyên tắc nghiệm thu:

Tất cả các sản phẩm đều phải được nghiệm thu chặt chẽ cả về chất lượng và khối lượng.

Điều 7. Căn cứ nghiệm thu:

Căn cứ nghiệm thu bao gồm: Bản thiết kế công trình, phương án kỹ thuật và bản giao kế hoạch của Công ty.

Điều 8. Các quy tắc, tiêu chuẩn áp dụng khi nghiệm thu:

1. Các sản phẩm Bảo dưỡng thường xuyên:

Áp dụng Quy trình bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt ban hành theo quyết định 2320/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2015 của Bộ Giao thông Vận tải; Các tiêu chuẩn cơ sở: TCCS 02:2022/VNRA; TCCS 03:2022/VNRA; TCCS 04:2022/VNRA; TCCS 05:2022/VNRA; TCCS 06: 2022/VNRA; TCCS 07:2022/VNRA; 07:2014/VNRA và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

2. Các sản phẩm Sửa chữa định kỳ, các sản phẩm thuộc nguồn vốn khác:

Áp dụng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành.

3. Nghiệm thu công tác quản lý:

Áp dụng điều 6 Thông tư 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý và bảo trì đường sắt, cụ thể quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này.

Điều 9. Phương pháp nghiệm thu:

Phương pháp nghiệm thu là tiến hành kiểm, đếm và so sánh với các quy định, tiêu chuẩn hiện hành để kết luận.

1. Các sản phẩm Bảo dưỡng thường xuyên:

Kết hợp giữa dụng cụ đo đạc thủ công, nhìn bằng mắt và kết quả kiểm tra trạng thái động để có kết luận chính xác về chất lượng. Kiểm tra, đo đạc khối lượng công việc so sánh với bản Giao kế hoạch để kết luận về khối lượng, trên nguyên tắc đơn vị phải thực hiện toàn bộ khối lượng thể hiện trong bản giao. Kiểm tra nghiệm thu khối lượng, chất lượng vật tư đưa vào công trình, khối lượng vật tư thu hồi.

a. Đường, ghi: Chỉ nghiệm thu khi các mặt công tác được kiểm tra đều đạt yêu cầu.

b. Chữa xấu: Căn cứ kết quả đi bộ đo đạc kiểm tra, kết hợp áp máy và kết quả đo máy EM120, nếu:

- Kết quả đo máy EM120 của quý bằng hoặc giảm so với chỉ tiêu của năm giao cho Đơn vị thì thanh toán 100% công kế hoạch;

- Kết quả đo máy EM120 của quý tăng so với chỉ tiêu của năm giao cho Đơn vị thì thanh toán 100% công kế hoạch trừ tỷ lệ tăng.

Lưu ý: Kết quả đo máy EM.120 được làm căn cứ để tính các tiêu chuẩn thi đua và giải thưởng cuối năm của các đơn vị.

c. Cầu, cống, hầm: Chỉ nghiệm thu khi chất lượng đạt yêu cầu.

d. Kiến trúc: Đo đạc kiểm tra so với tiêu chuẩn.

2. Các sản phẩm có hồ sơ thiết kế, dự toán: Nghiệm thu theo thiết kế.

3. Nghiệm thu công tác quản lý: được quy định tại Phụ lục 1 của Quy chế này.

Điều 10. Các bước nghiệm thu:

Để công tác nghiệm thu được chính xác, có hệ thống từ dưới lên trên, việc nghiệm thu được tiến hành theo các bước sau:

- Cung, Tổ: Nghiệm thu công nhân.

- Đội, Xí nghiệp: Nghiệm thu Cung, Tổ.

- Công ty: Nghiệm thu Đội, Xí nghiệp.

1. Cung, Tổ nghiệm thu Công nhân:

Cung trưởng, Tổ trưởng kiểm tra đánh giá chất lượng, khối lượng công tác hàng ngày làm cơ sở để bình công, chấm điểm cho từng cá nhân.

2. Đội, Xí nghiệp nghiệm thu Cung, Tổ:

Nghiệm thu nội bộ của các đơn vị trực thuộc Công ty do Thủ trưởng đơn vị làm trưởng đoàn, tham mưu; Thủ trưởng các đơn vị cấp dưới và kỹ thuật Công ty là thành viên. Trưởng đoàn chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra đánh giá và kết luận nghiệm thu đối với từng sản phẩm do đơn vị thực hiện cũng như tự đánh giá nghiệm thu công tác quản lý.

3. Công ty nghiệm thu các Đơn vị:

a. Tổ chức các đoàn Nghiệm thu:

- Giám đốc Công ty quyết định thành lập các đoàn Nghiệm thu đối với từng loại sản phẩm bao gồm: Đoàn nghiệm thu các sản phẩm bảo dưỡng cầu, đường và sản phẩm khác.

- Thành phần của đoàn Nghiệm thu gồm:

+ Trưởng đoàn: Là người được Giám đốc ủy quyền có chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực đó và là người công tâm, khách quan.

+ Các thành viên: Là các cán bộ, chuyên viên có chuyên môn tại các phòng Kỹ thuật An toàn, Tổ chức Hành chính và Kế hoạch Vật tư.

b. Chức năng, nhiệm vụ của đoàn Nghiệm thu:

b. Chức năng, nhiệm vụ của đoàn Nghiệm thu:

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác điều tra khối lượng, giao khoán, nghiệm thu sản phẩm và các vấn đề liên quan.

- Đoàn Nghiệm thu thay mặt Giám đốc Công ty nghiệm thu, đánh giá mọi mặt hoạt động của đơn vị trong kỳ nghiệm thu; hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp các thắc mắc của các đơn vị đồng thời phản ánh kịp thời cho Giám đốc Công ty những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trưởng đoàn Nghiệm thu chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc Công ty về chất lượng công tác nghiệm thu của đoàn.

- Các thành viên trong đoàn Nghiệm thu do Trưởng đoàn Nghiệm thu phân công nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Trưởng đoàn Nghiệm thu về các lĩnh vực đã được phân công.

c. Quyền hạn của đoàn Nghiệm thu: Đoàn Nghiệm thu có quyền đề xuất tham mưu cho Giám đốc Công ty cải tiến, thay đổi phương pháp nghiệm thu.

Điều 11. Trình tự nghiệm thu:

Nghiệm thu hồ sơ của đơn vị trước, nếu hồ sơ đầy đủ đúng quy định mới nghiệm thu hiện trường. Hồ sơ nội nghiệp bao gồm:

1. Các biên bản kiểm tra theo quy định;
2. Hồ sơ nghiệm thu nội bộ;
3. Các báo cáo (nếu có).

Khi nghiệm thu hiện trường thì Cung trưởng, Tổ trưởng (đối với nghiệm thu cung, tổ); Đội trưởng, Giám đốc Xí nghiệp (đối với nghiệm thu đội, xí nghiệp) phải đón và trực tiếp làm việc với đoàn theo yêu cầu của trưởng đoàn.

Đối với các hạng mục công việc được đánh giá là “không đạt yêu cầu”, trong vòng 05 ngày đơn vị thực hiện bảo dưỡng thường xuyên (BDTX) phải sửa chữa các sai sót để được tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và đánh giá lại.

Riêng đối với công tác chính gồm: Cự ly, thủy bình, cao thấp, phương hướng, chèn tà vẹt, phụ tùng nổi giữ được đánh giá là “không đạt yêu cầu”, trong vòng 01 ngày đơn vị thực hiện BDTX phải sửa chữa các sai sót để được tổ chức kiểm tra, nghiệm thu và đánh giá lại.

Sau khi kiểm tra nghiệm thu lại các hạng mục công việc “không đạt yêu cầu” của lần trước và được đánh giá lại là “không đạt yêu cầu” thì công trình được đánh giá là “không đạt yêu cầu”.

Việc kiểm tra nghiệm thu các hạng mục công việc được thực hiện tối đa không quá 02 lần. Sau 02 lần kiểm tra, nghiệm thu vẫn còn hạng mục công việc “không đạt yêu cầu” thì công trình được đánh giá là “không đạt yêu cầu” và đơn vị BDTX phải thực hiện BDTX lại.

Đối với các hạng mục công việc được đánh giá là “không đạt yêu cầu”, đơn vị BDTX phải có biện pháp đảm bảo an toàn chạy tàu; đồng thời tiến hành sửa chữa ngay các sai sót và chịu trách nhiệm về chất lượng BDTX công trình do đơn vị thực hiện.

Điều 12. Tổ chức nghiệm thu:

1. Công ty tổ chức nghiệm thu sản phẩm mỗi quý từ 2 đến 3 lần (Thời gian từ ngày 25 tháng này đến ngày 05 của tháng sau).

2. Tháng chưa nghiệm thu (Quý nghiệm thu 02 lần) thì phòng KTAT cử Cán bộ kỹ thuật tham gia nghiệm thu nội bộ với đơn vị, đồng thời xác nhận khối lượng và chất lượng để Trưởng đoàn nghiệm thu ký tạm ứng cho Đơn vị.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các phòng trong công tác nghiệm thu:

1. Phòng Kỹ thuật chủ trì tham mưu công tác nghiệm thu sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên, các phòng liên quan cùng phối hợp.

2. Phòng Kế hoạch Vật tư chủ trì tham mưu công tác nghiệm thu vật tư đầu vào, lập các báo cáo về vật tư theo quy định; các phòng liên quan cùng phối hợp.

Lưu ý: Nếu phòng nào làm ảnh hưởng đến công tác nghiệm thu, tùy theo mức độ Giám đốc Công ty sẽ giảm hệ số hoàn thành nhiệm vụ của phòng trong kỳ thanh toán lương đó.

Điều 14. Các ông (bà) Trưởng các phòng ban, Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Công ty có trách nhiệm phổ biến đến toàn thể Cán bộ Công nhân viên về nội dung Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc phản ánh trực tiếp về Công ty qua phòng Tổ chức Hành chính để kịp thời xem xét, giải quyết. Các quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Đảng ủy, Công đoàn, ĐTN;
- Ban giám đốc;
- Các phòng, các đơn vị;
- Lưu VT, KTAT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Quang

PHỤ LỤC 1
NGHIỆM THU CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA CÁC ĐƠN VỊ

T T	NỘI DUNG VI PHẠM	TỶ LỆ GIẢM	
		ĐỘI (XN) Từ % đến %	CUNG Từ % đến %
1	An toàn chạy tàu		
	- Để xảy ra tai nạn do chủ quan (01 vụ)	30 - 50	40 - 60
	- Để xảy ra sự cố chạy tàu do chủ quan (01 vụ)	10 - 30	20 - 40
2	An toàn lao động		
	Để xảy ra 01 vụ tai nạn lao động chết người do chủ quan	40	50
	Để xảy ra vụ tai nạn lao động khác (01 vụ)	20 - 30	30 - 40
3	An ninh trật tự, phòng chống cháy nổ		
	Để xảy ra 01 vụ cháy, nổ do chủ quan	20	30
	CBCNV đánh bạc, uống rượu bia trong giờ làm việc (01 vụ)	5	10
	CBCNV gây rối, đánh nhau (01 vụ)	5	10
4	Quản lý tài sản của Nhà nước và Công ty		
	Để mất mát do thiếu trách nhiệm (Ngoài việc phải đền bù thiệt hại theo quy định) (01 vụ)	30	40
	Để hư hỏng do chủ quan (01 vụ)	20	30
	Vật tư thu hồi nộp thiếu mà không có lý do chính đáng	10	20
5	Quản lý hành lang ATGTĐS		
	Không phát hiện vi phạm hành lang ATGTĐS (01 vụ)	20	30
	Phát hiện vi phạm mà xử lý không kịp thời (01 vụ)	10	20
6	Thực hiện quy trình, quy phạm, nội quy lao động		
	Để xảy ra 01 vụ vi phạm/ tháng	10	15
	Để xảy ra 02 đến 03 vụ vi phạm/ tháng	20	30
	Để xảy ra trên 03 vụ vi phạm/ tháng	30	40
7	Nghiệm thu nội bộ		
	Báo cáo sai khối lượng vật tư, khối lượng công việc	20	30
	Đánh giá sai chất lượng	10	
8	Thông tin, báo cáo		
	Không thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định	20	30
	Thông tin, báo cáo không kịp thời, chính xác	10	20
9	Kiểm tra, cập nhật số liệu quản lý		
	Không thực hiện chế độ kiểm tra theo quy định	20	30
	Không cập nhật số liệu theo quy định	20	30
	Có kiểm tra nhưng không đạt yêu cầu	10	20
	Cập nhật số liệu không kịp thời, chính xác	10	20

PHỤ LỤC 2
BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG TÁC QUẢN LÝ
 Đội DS (XN)

TT	Đơn vị	Nội dung vi phạm	Tỷ lệ giảm trừ %
1	Cung		50
		- Không báo cáo theo quy định	20
		- Vi phạm quy trình	30
2	Cung		
3	Cung		
4	Cung		
5	BCH đội (XN)		

ĐOÀN NGHIỆM THU

ĐỘI DS (XN).....